

PHỤ LỤC

Tổng hợp khối lượng hạ tầng điện giao chéo Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua tỉnh Đồng Nai.

1. Tài sản do Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) quản lý
Dự án giao chéo với **6 vị trí** đường dây truyền tải 500kV và 220kV do Truyền tải điện Miền Đông 1 (thuộc EVNNPT) quản lý. Chi tiết như sau:

STT	Tuyến đường dây	Cấp điện áp	Vị trí ảnh hưởng	Ghi chú
1	500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ (2 mạch)	500kV	Xã Xuân Quế	Giao chéo tại lý trình 1491+000
2	220kV Xuân Lộc - Long Thành (2 mạch)	220kV	Xã Cẩm Mỹ	Giao chéo tại lý trình 1484+000
3	220kV Xuân Lộc - Long Thành (2 mạch)	220kV	Xã Long Thành	
4	220kV Long Thành - Phú Mỹ (2 mạch)	220kV	Xã Long Thành	
5	220kV Long Bình - Long Thành & 220kV Tân Uyên - Long Thành	220kV	Xã Nhơn Trạch	Giao chéo tại lý trình 1517+000
6	Dự án ĐD 220kV NMĐ Nhơn Trạch 3 - TBA 500kV Long Thành	220kV	Xã An Phước	Giao chéo với dự án

2. Tài sản do Công ty Điện lực Đồng Nai (PC Đồng Nai) quản lý

Theo thống kê, có **5 vị trí** giao chéo lưới 110kV và **35 vị trí** giao chéo lưới trung hạ thế thuộc tài sản quản lý của PC Đồng Nai và khách hàng.

a) Lưới điện 110 kV

STT	Tuyến đường dây	Vị trí (Lý trình)	Khối lượng di dời chi tiết
1	110kV Long Thành 2 - Vedan/Bình Sơn/Sân Bay Long Thành - Gò Dầu	Từ 1513+000 đến 1517+000	16 trụ điện, chiều dài 3.466m
2	110kV Long Thành 2 - Vedan/Bình Sơn/Sân Bay Long Thành - Gò Dầu	Từ 1516+000 đến 1517+000	01 trụ điện, chiều dài 201m
3	110kV Long Thành 2 - An Phước 2 (mạch 1 & 2)	Từ 1516+000 đến 1517+000	03 trụ điện, chiều dài 532m
4	Nhánh rẽ Bình Sơn	1514+000	01 trụ điện, chiều dài 63m
5	110kV Xuân Lộc - Cẩm Mỹ (mạch 1 & 2)	1584+000	02 trụ điện, chiều dài 345m

b) Lưới điện trung hạ thế

STT	Địa bàn	Vị trí (Lý trình)	Chi tiết khối lượng, Tên tuyến/nhánh rẽ	Chủ sở hữu
1		Từ 1448+000 đến 1445+000	400m dây trung thế - Nhánh rẽ Trạm Dừng FUTA	Khách hàng
2		Từ 1452+000 đến 1453+000	400m dây trung thế - Nhánh rẽ Hà Phương, Nguyễn Đình Tâm	Khách hàng
3		Từ 1453+000 đến 1454+000	140m dây trung thế và 200m dây hạ thế - Nhánh rẽ Đặng Đình Khang	Khách hàng
4		Từ 1458+000 đến 1459+000	300m trung thế và 300m hạ thế hỗn hợp - Nhánh rẽ trục chính Gia Ui	Điện lực
5		Từ 1460+000 đến 1461+000	200m trung thế và 200m hạ thế hỗn hợp - Trục chính 476 Xuân Hòa/478 Xuân Hưng	Điện lực
6		Từ 1460+000 đến 1461+000	320m trung thế và 300m hạ thế hỗn hợp - Trục chính 479 Gia Ui /481 Đồi Môn	Điện lực
7		Từ 1461+000 đến 1462+000	300m trung thế và 300m hạ thế hỗn hợp - Nhánh rẽ TopmiL	Điện lực
8		Từ 1463+000 đến 1464+000	200m trung thế và 360m hạ thế hỗn hợp - Nhánh rẽ Tam Hiệp 6,7	Điện lực
9		Từ 1465+000 đến 1466+000	160m dây trung thế - Nhánh rẽ Tam Hiệp 8,9	Điện lực
10		Từ 1460+000 đến 1461+000	300m dây hạ thế - Sau TBA Xuân Tâm 3A	Điện lực
11		Từ 1466+000 đến 1467+000	350m trung thế và 520m hạ thế hỗn hợp - Trục chính 475 Sông Ray/482 Lang Minh	Điện lực
12		Từ 1471+000 đến 1471+340	300m trung thế và 320m hạ thế hỗn hợp - Nhánh rẽ trường GDLĐ Xuân Phú	Điện lực
13		Từ 1472+000 đến 1473+000	371m trung thế và 371m hạ thế hỗn hợp - Nhánh rẽ Mã Voi tuyến 482 Lang Minh	Điện Lực
14		Từ 1466+000	120m dây hạ thế - Sau TBA Suối	Điện Lực

		đến 1467+000	Cát 5	
15		1480 + 250	02 trụ trung thế, 124,5m dây - Nhánh Lô 20, tổ 38	Điện lực
16		1480 + 250	124,5m dây hạ thế hỗn hợp và 11 branchement - Sau TBA Lô 20, tổ 38	Khách hàng
17		1498 + 850	18 trụ trung thế (877m) và 20 trụ hạ thế (800m) - Nhánh Ấp 6 Sông Nhạn	Điện lực
18		1497 + 750	02 trụ trung thế (85m) - Nhánh Đèn đường Sông Nhạn 12	Khách hàng
19		1495 + 100	03 trụ trung thế (120m) - Nhánh Khu 61	Điện lực
20		1482 + 450	04 trụ trung thế (188m), 175m hạ thế và 200m cáp ngầm - Tuyến mạch kép 475-477	Điện lực
21		1478 + 500	05 trụ hạ thế (119m) - Sau TBA Tân Mỹ 4	Điện lực
22		1477 + 200	02 trụ trung thế, LBS, 36m cáp ngầm, 03 trụ hạ thế - Tuyến 477 Xuân Bảo	Điện lực
23		1476 + 450	6 branchement khách hàng - Sau TBA Tân Mỹ	Điện lực
24		1475 + 130	04 trụ hạ thế (125m) - Sau TBA Tân Hạnh 8	Điện lực
25		1474 + 000	7 branchement khách hàng - Sau TBA Mã Vôi 8	Điện lực
26		1473 + 080	04 trụ hạ thế (125m) - Sau TBA Mã Vôi 12	Điện lực
27		1472 + 550	03 trụ trung thế (140m) và 02 trụ hạ thế hỗn hợp (140m) - Nhánh Mã Vôi	Điện lực
28		1489 + 500	Vướng đường dây chiếu sáng (chưa thi công)	Khách hàng
29		1491 + 850	Vướng đường dây chiếu sáng (chưa thi công)	Khách hàng

30		1499 + 700	80m dây trung thế - Nhánh Bàu Tre	Xã Long Thành
31		1514 + 400	200m dây trung thế - Nhánh Xóm Trầu 1	Điện lực
32		1514 + 600	100m trung thế (mạch kép), 200m trung thế (nhánh rẽ), 210m hạ thế	Điện lực/Khách hàng
33		1514 + 800	100m dây trung thế, 70m dây hạ thế	Điện lực
34		1517 + 850	04 trụ trung thế, 100m dây - Tuyến 472 Cầu Xéo – 479 Phước Thiện	Điện lực
35		1520 + 350	04 trụ trung thế, 100m dây - Nhánh rẽ KCN Amata Long Thành	Khách hàng